TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TP
TỈNH BÌNH TẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **01**/2023/DSST
Ngày: **22-02-2023**
Về việc tranh chấp "Chấm dứt hành vi cản trở Quyền sử dụng đất và tháo dỡ tài sản trên đất"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP – TỈNH BÌNH TẬN

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bích Thị Kim Pháp

Hội thẩm nhân dân: + Bà Nguyễn Thị Bích Lam

+ Bà Trần Thị Hà

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Đắc Quốc Tuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TP.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP* tham gia phiên tòa: Ông Lâm Đa Cha – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 243/2022/TLST-DS, ngày 22 tháng 7 năm 2022 về việc "Tranh chấp chấm dứt hành vi cản trợ Quyền sử dụng và tháo dỡ tài sản trên đất" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXX-DS ngày 19 tháng 01 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2023/QĐST-DS ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện TP, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Doanh nghiệp tư nhân xăng dầu Minh T

Người đại diện cho Doanh nghiệp tư nhân xăng dầu MT- bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1973

Địa chỉ liên lạc: thôn BL, xã PRT, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

2/ Bị đơn: bà **Nguyễn Thị G**, sinh năm 1975

Địa chỉ: xóm 06, khu phố PH, thị trấn PRC, huyện TP, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 6 năm 2022, bản tự khai ngày 02/8/2022 và tại phiên Tòa đại diện cho Doanh nghiệp tư nhân xăng dầu MTbà Nguyễn Thị MTtrình bày:

Vào ngày 10 tháng 8 năm 2020, UBND tỉnh Bình Tận có Quyết định về việc T hồi và cho Tê đất để thực hiện dự án cửa hàng xăng dầu MTtại thị trấn PRC, huyện TP theo số: 1834/QĐ-UBND ngày 10/8/2020

- Diện tích doanh nghiệp bà Tê là 2.093.9m^2

- Mục đích sử dụng đất: Đất thương mại- dịch vụ

- Thời hạn sử dụng đất: kể từ ngày ký Quyết định này (ngày 10/8/2020) hết ngày 07/11/2069

- Hình Thức sử dụng đất: Nhà nước cho Tê đất trả tiền một lần cho cả thời gian Tê

Ngoài Quyết định về việc T hồi và cho Tê đất để thực hiện dự án cửa hàng xăng đầu MTtại thị trấn PRC, huyện TP của UBND tỉnh Bình Thuận. Ngày 14/8/2020, UBND tỉnh Bình Tận còn kết hợp với chính quyền địa phương gồm: Phòng tài nguyên môi trường huyện TP, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện TP và UBND thị trấn PRC cùng với doanh nghiệp của bà có bàn giao đất trên thực địa. Ngoài ra, Doanh nghiệp của bà còn có Quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh Bình Tận cấp theo số: 2842/QĐ –UBND ngày 07/11/2019 và Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu từ theo số: 1490/QĐ-UBND tỉnh Bình Tận ngày 29/6/2020. Nhưng từ năm 2020 cuối năm 2021 tình hình dịch bệnh trên địa bàn phức tạp nên doanh nghiệp bà chưa khởi công được. Đến đầu năm 2022 doanh nghiệp bà bắt đầu khởi công xây dựng thì bà Nguyễn Thị G đến cản trở không cho doanh nghiệp nghiệp bà khởi công còn đe dọa nếu doanh nghiệp bà tiếp tục khởi công thì hậu quả khó lường. Bà Nguyễn Thị G tự dựng 02 (hai) chòi tạm trong phạm vi diện tích đất 2.093.9m^3 được nhà nước cho doanh nghiệp bà Tê. Vì vậy, doanh nghiệp bà dừng hết mọi phương án dẫn đến gây thất thoát cho doanh nghiệp bà. Vì vậy, không thể để kéo dài mãi được bà đại diện cho doanh nghiệp làm đơn khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện TP yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết kịp thời buộc bà Nguyễn Thị G "Tranh chấp chấm dứt hành vi cản trợ Quyền sử dụng và tháo dỡ tài sản trên đất" của doanh nghiệp bà để doanh nghiệp bà sớm khởi công kịp tiến độ.

Trước khi phiên họp về việc tiếp cận công khai chứng cứ và hỏa giải bà Nguyễn Thị MTđại diện cho doanh nghiệp MTcó làm bổ sung yêu cầu khởi kiện vì khi tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ phát hiện trên diện tích đất tranh chấp có tồn tại 02 chòi tạm. Vì vậy, bà T đại diện cho doanh nghiệp yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị G phải tháo dỡ.

Bị đơn bà Nguyễn Thị G từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử đều từ chối tất cả các thủ tục tố tụng của Tòa án:

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án gồm:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 BLTTDS. Thẩm phán đã xác định đúng về thẩm quyền thụ lý vụ án, thời hiệu khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng theo quy định của BLTTDS.

Việc T thập chứng cứ: Về cơ bản việc T thập chứng cứ đảm bảo theo đúng Điều 95, Điều 96 , Điều 97 BLTTDS.

Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Việc cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho VKS và người tham gia tố tụng theo đúng quy định tại Điều 173, 177, 205 và 211 của BLTTDS

Về thời hạn chuẩn bị xét xử Tòa án thực hiện đúng theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của HĐXX, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã thực hiện nguyên tắc xét xử, thủ tục phiên tòa sơ thẩm theo đúng quy định tại chương II, chương XIV BLTTDS.

Thư ký được phân công đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 51 BLTTDS.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án: từ khi thụ lý cho đến thời điểm này, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72 BLTTDS. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết bị đơn bà Nguyễn Thị G đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều từ chối nhận tất cả các thủ tục tố tụng của Tòa án là vi phạm Điều 70 BLTTDS.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 164, Điều 157, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015; Điều 169 Bộ luật dân sự; Điều 166, Điều 203 Luật đất đai; Nghị quyết số: 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc quy định mức T, miễn, giảm, T nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Đề nghị HĐXX: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp "Tranh chấp chấm dứt hành vi cản trợ Quyền sử dụng và tháo dỡ tài sản trên đất" của Doanh nghiệp tư nhân xăng dầu MTđối với bà Nguyễn Thị G. Buộc bà Nguyễn Thị G Chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với Quyền sử dụng đất của Doanh nghiệp tư nhân xăng dầu MTdiện tích Doanh nghiệp tư nhân xăng dầu MTTê là 2.093.9m^2 theo Quyết định số: 1834/QĐ-UBND ngày 10/8/2020 của UBND tỉnh Bình Tận.

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ Doanh nghiệp tư nhân xăng dầu MTtự nguyện chịu (đã nộp và chi xong).

Về án phí: Doanh nghiệp tư nhân xăng dầu MTtự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết qủa tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Doanh nghiệp tư nhân xăng dầu MTnộp đơn tại Tòa án nhân dân huyện TP và bị đơn bà Nguyễn Thị G có nơi cư trú tại xóm 06, khu phố PH, thị trấn PRC, huyện TP, tỉnh Bình Tận. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh Bình Tận theo quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn bà Nguyễn Thị G đã được Tòa án tống đạt hợp lệ, biết rõ nội dụng vụ kiện nhưng đều từ chối nhận tất cả thủ tục tố tụng của Tòa án và đều vắng mặt không có lý do tại các buổi làm việc của Tòa cũng như tại phiên tòa căn cứ khoản 4 Điều 177, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị G.

[2] Về nội dung vụ kiện và chứng cứ chứng minh: Vào ngày 10 tháng 8 năm 2020, UBND tỉnh Bình Tận có Quyết định về việc T hồi và cho Tê đất để thực hiện dự án cửa hàng xăng dầu MTtại thị trấn PRC, huyện TP theo số: 1834/QĐ-UBND ngày 10/8/2020

- Diện tích doanh nghiệp tôi Tê là 2.093.9m^2

- Mục đích sử dụng đất: Đất thương mại- dịch vụ

- Thời hạn sử dụng đất: kể từ ngày ký Quyết định này (ngày 10/8/2020) hết ngày 07/11/2069

- Hình Thức sử dụng đất: Nhà nước cho Tê đất trả tiền một lần cho cả thời gian Tê.

Ngoài Quyết định về việc T hồi và cho Tê đất để thực hiện dự án cửa hàng xăng dầu MTtại thị trấn PRC, huyện TP của UBND tỉnh Bình Tận. Ngày 14/8/2020, UBND tỉnh Bình Tận còn kết hợp với chính quyền địa phương gồm: Phòng tài nguyên môi trường huyện TP, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện TP và UBND thị trấn PRC cùng với doanh nghiệp của bà có bàn giao đất trên thực địa. Ngoài ra, Doanh nghiệp của bà còn có Quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh Bình Tận cấp theo số: 2842/QĐ–UBND ngày 07/11/2019 và Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu từ theo số: 1490/QĐ-UBND tỉnh Bình Tận ngày 29/6/2020. Nhưng từ năm 2020 đến cuối năm 2021 vì tình hình dịch bệnh trên địa bàn phức tạp nên doanh nghiệp bà chưa khởi công được. Đến đầu năm 2022 doanh nghiệp bà bắt đầu khởi công xây dựng thì bà Nguyễn Thị G đến cản trở không cho doanh nghiệp nghiệp bà khởi công, thậm chí còn đe dọa nếu doanh nghiệp tôi tiếp tục khởi công thì hậu quả khó lường. Bà Nguyễn Thị G tự dựng 02 (hai) chòi tạm trong phạm vi diện tích đất 2.093.9m^3 được nhà nước cho doanh nghiệp bà Tê. Vì vậy, doanh nghiệp bà dừng hết mọi phương án dẫn đến gây thất thoát cho doanh nghiệp bà đến thời điểm này. Ngoài ra, bà Nguyễn Thị G còn tự ý dựng chòi tạm trên đất gây khó khăn cho Doanh nghiệp bà, bà có thương lượng với bà G di dời chòi tạm Doanh nghiệp bà sẽ hỗ trợ 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nhưng bà Nguyễn Thị G không đồng ý. Vì vậy, không thể để kéo dài mãi được bà đại diện cho Doanh nghiệp xăng dầu MTlàm đơn khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện TP yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết kịp thời buộc bà Nguyễn Thị G "Chấm dứt hành vi cản trợ trái pháp luật

đối với Quyền sử dụng đất" của doanh nghiệp bà để doanh nghiệp bà sớm khởi công kịp tiến độ.

[2.1] Xét về đơn bổ sung yêu cầu của nguyên đơn vào ngày 18/01/2023, tại ngày phiên họp kiểm tra về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Sau khi Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ phát hiện trên diện tích đất tranh chấp có tồn tại 02 chòi tạm (tài sản của bị đơn). Để giải quyết dứt điểm vụ án thì yêu cầu của phía nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật mà không cần phải thụ lý vụ án lại từ đầu.

[2.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy: Việc Doanh nghiệp tư nhân xăng dầu MT Tê đất vào năm 2020 nhưng do tình hình dịch bệnh tại địa phương phức tạp đến đầu năm 2022 mới khởi công xây dựng cây xăng trên diện tích đất Tê 2.093.9m^2 theo Quyết định số: 1834/QĐ-UBND ngày 10/8/2020 của UBND tỉnh Bình Tận. Đồng thời theo biên bản thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân huyện TP ngày 09/11/2022 và Mảnh chỉnh lý thửa đất, tờ bàn đồ số: 40 {236 504-3-(12)} ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đại huyện TP thì Doanh nghiệp tư nhân xăng dầu MTcó Quyền sử dụng diện tích đất này và trên diện tích đất đã Tê không tồn tại mô mã. Vì vậy, Doanh nghiệp tư nhân xăng dầu MTkhởi công xây dựng là không trái với qui định của pháp luật về Quyền sử dụng đất và không ai có Quyền ngăn cản nhưng bà Nguyễn Thị G đã có hành vi ngăn cản, thách thức không cho Doanh nghiệp tư nhân xăng dầu MTkhởi công trên diện tích đất trên mà không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho diện tích đất trên là hợp pháp được nhà nước công nhận là của bà. Do đó, bà Nguyễn Thị G có hành vi cản trở, tự ý dựng chòi tạm, ngăn cản không cho Doanh nghiệp tư nhân xăng dầu MTkhởi công trên diện tích đất đã Tê theo Quyết định số: 1834/QĐ-UBND ngày 10/8/2020 của UBND tỉnh Bình Tận là không đúng qui định pháp luật, nên cần buộc bà Nguyễn Thị G phải chấm dứt hành vi cản trở đối với Quyền sử dụng đất và buộc phải tháo dỡ tài sản trên đất gồm: chòi tạm, diện tích: 6,24m^2 và nhà tạm diện tích: 16,5m^2; kết cấu mái tol xi măng, vách tol xi măng, cửa bằng tol kẽm, nền đất tồn tại trên đất của Doanh nghiệp tư nhân xăng dầu MTđã Tê. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của Doanh nghiệp tư nhân xăng dầu MTlà có căn cứ phù hợp với Điều 169 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

Doanh nghiệp tư nhân xăng dầu MTtự nguyện hỗ trợ chi phí 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) di dời tài sản trên đất cho bà Nguyễn Thị G 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để di dời tài sản tự phát gồm: chòi tạm, diện tích: 6,24m^2 và nhà tạm diện tích: 16,5m^2; kết cấu mái tol xi măng, vách tol xi măng, cửa bằng tol kẽm, nền đất tồn tại trên đất của Doanh nghiệp tư nhân xăng dầu MTđã Tê. Xét thấy, đây là sự tự nguyện nên ghi nhận sự tự nguyện của đại diện Doanh nghiệp tư nhân xăng dầu Minh T.

[2.3] Về nội dung vụ kiện và chứng cứ chứng minh của phía bị đơn:

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, phía bị đơn bà Nguyễn Thị G đã được Tòa án tống đạt và giải thích rõ nội dụng văn bản tố tụng của Tòa án nhưng bà đều từ chối nhận tất cả các thủ tục tố tụng của Tòa án thì được xem như tống đạt hợp lệ

theo khoản 4 Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và bà từ bỏ Quyền lợi của mình.

[3] Về chi phí thẩm định Doanh nghiệp tư nhân xăng dầu MTtự nguyện chịu (đã nộp và chi xong).

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thương vụ Quốc hội.

Bà Nguyễn Thị G phải chịu là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Doanh nghiệp tư nhân xăng dầu MTtự nguyện nộp thay phần án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị G. Doanh nghiệp tư nhân xăng dầu MT đã nộp 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí nộp tại biên lai T tiền số: 0003717 ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP. Doanh nghiệp tư nhân xăng dầu MTđã nộp đủ.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở như đã phân tích trên, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ:

- Khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015;

- Điều 164, Điều 169 Bộ luật dân sự;

- Điều 166, Điều 203 Luật đất đai năm 2013.

- Khoản 2, Điều 26 Nghị quyết quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Doanh nghiệp tư nhân xăng dầu MTdo bà Nguyễn Thị MTđại diện đối với bị đơn bà Nguyễn Thị G.

- Buộc bà Nguyễn Thị G phải chấm dứt mọi hành vi cản trở trái pháp luật đối với Quyền của người sử dụng đất và buộc phải tháo dỡ 02 (hai) tài sản tồn tại trên đất của Doanh nghiệp tư nhân xăng dầu MTgồm:

+ Chòi tạm, diện tích: 6,24m^2 (chòi tự phát)

+ Nhà tạm diện tích: 16,5m^2; kết cấu mái tol xi măng, vách tol xi măng, cửa bằng tol kẽm, nền đất (chòi tự phát)

- Ghi nhận sự tự nguyện của Doanh nghiệp tư nhân xăng dầu MTđồng ý hỗ trợ 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) chi phí để di dời tài sản tồn tại trên đất đã Tê của doanh nghiệp.

[3] Về chi phí thẩm định: Doanh nghiệp tư nhân xăng dầu MTtự nguyện chịu (đã nộp và chi xong).

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thương vụ Quốc hội.

Bà Nguyễn Thị G phải chịu là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng Doanh nghiệp tư nhân xăng dầu MTtự nguyện nộp thay phần án phí dân sự cho bà Nguyễn Thị G. Doanh nghiệp tư nhân xăng dầu MTđã nộp 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí nộp tại biên lai T tiền số: 0003717 ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP (đã nộp đủ).

[5] Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/02/2023). Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ nhận hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

Nơi nhận:
- VKSND (tỉnh+huyện);
- Tòa án tỉnh;
- Đương sự;
- THA huyện;
- Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện TP;
- Lưu Vp Tòa án;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bích Thị Kim Pháp